**Thứ 2 ngày 2 tháng 17 năm 2024**

**TUẦN 23**

Hoạt động trải nghiệm:

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: VÌ MỘT MÔI TRƯỜNG XANH.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

**Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

* Tìm hiểu được thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**2. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Giấy A3, bút, bút màu.
* Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

**2. Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.
* Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.
* Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG :**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường và nghe bài hát: *Môi trường xanh sạch đẹp.*  **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ (15p)**  - GV tổng phụ trách đội cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Hoạt động theo chủ đề:(20p)**  - Nhà trường GV Tổng phụ trách Đội tổ chức buổi sinh hoạt về chủ đề Vì một mà trường xanh theo các nội dung sau:    + Tổ chức cho đại diện các khối lớp biểu diễn các tiết mục văn nghệ có nội dung tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Các tiết mục đa dạng về hình thức: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện...  + Khuyến khích HS nhiệt tình cổ vũ các bạn biểu diễn. Mời một số HS chia sẻ cảm nghĩ của mình về buổi biểu diễn văn nghệ và vẻ tiết mục mình thích nhất.  + Tổ chức cho HS chia sẻ các biểu hiện ô nhiễm môi trường nơi mình sinh sống. | - HS thực hiện.  - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ.  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca.  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS biểu diễn.    - HS cổ vũ.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiếng Việt**

**BÀI 13: CHỦ NHÂN CỦA TƯƠNG LAI**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. **Trao đổi**
   1. ***Trò chơi: Chinh phục đỉnh núi Phan Xi Păng***

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động : 8-10 phút**  GV cho HS đọc nội dung, thể lệ của trò chơi trong SGK.  -Tổ chức thực hiện trò chơi trong cặp (nhóm đôi)  - GV mời 2 HS chơi trước lớp; các HS khác vỗ tay nếu bạn trả lời đúng (hoặc hô “Đúng!” / “Sai!”).   * + GV nhận xét về việc tham gia trò chơi, giới thiệu chủ điểm *Chủ nhân tương lai*.   Giáo viên tổng kết và giới thiệu bài đọc  Có thể tìm thông tin về quyền và bổn phận của trẻ em trong *Luật Trẻ em* (Luật số 102/2016/QH13 – ngày 05 tháng 4 năm 2016). | HS 1 trả lời các câu hỏi lẻ, HS 2 trả lời các câu hỏi chẵn; ai trả lời sai sẽ được bạn trả lời giúp để cùng nhau vượt qua một chặng.  -Lắng nghe . |

**BÀI ĐỌC 1**

**CẬU BÉ VÀ CON HEO ĐẤT**

**(2 tiết)**

### YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### **Phát triển các năng lực :**

##### **Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

* + - * Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp – ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
      * Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được câu hỏi về nội dung của các đoạn và nội dung toàn bài: Câu chuyện kể về bạn Hải có nhiều đức tính quý: cẩn thận, trung thực, trách nhiệm, giàu lòng nhân ái.
      * Biết thể hiện giọng đọc rõ ràng, truyền cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của câu chuyện.
    1. **Phát triển năng lực văn học:**

Biết bày tỏ cảm xúc đối với những tình tiết và các nhân vật trong câu chuyện.

#### **Phẩm chất:**

#### Bồi dưỡng PC nhân ái và trung thực (qua những đức tính đáng quý của nhân vật Hải trong câu chuyện).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **B.HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC:**  **50-55 phút**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó  - GV lưu ý HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong bài: VD: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình, ba trăm nghìn, trả lại số tiền,...*  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm ; có thể chia bài đọc thành 5 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến … *vào một cuốn sổ*.  + Đoạn 2: từ *Sắp đến năm học mới …* đến … *lấy tiền để đóng góp*.  + Đoạn 3: từ *Nhưng khi đập bể heo…* đến *... thưởng cho em?*  + Đoạn 4: từ *Nghĩ mãi...* đến ... *thì sao nhỉ?*  + Đoạn 5: từ *Thế là một buổi sáng...* đến hết.  *-*GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, thể hiện đúng giọng đọc.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *tròn xoay, cuốn sổ, truyền hình…….,*  GV mời 1 HS đọc toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm (mỗi nhóm 5 – 6 HS) sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn (hoặc kĩ thuật dạy học tích cực khác).  - GV tổ chức cho HS thảo luận, nhận xét, đánh giá.  - GV kết luận, nêu đáp án đúng.  - *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài là gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  GV chốt nội dung.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao.**  - GV tổ chức cho HS luyện đọc diễn cảm với hình thức đọc cá nhân; lưu ý HS cách đọc: đọc rõ ràng, truyền cảm, thể hiện được sự thay đổi giọng đọc theo diễn biến của câu chuyện.  - Cho HS lựa chọn đoạn để đọc diễn cảm.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn đã luyện.  - Cho HS nhận xét, đánh giá, thảo luận về giọng đọc, cách đọc; bình chọn cá nhân hoặc nhóm đọc hay.  - GV nhận xét HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Em biết được điều gì sau khi học bài đọc Cậu bé và con heo đất ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | -HS theo dõi, cả lớp đọc thầm theo  -Theo dõi.  -Theo dõi, đánh dấu các đoạn.  -5HS nối tiếp đọc theo đoạn, lớp theo dõi, đọc thầm theo.  - Luyện đọc theo nhóm 4  -Đại diện nhóm chia sẻ đọc  -Nhóm khác nhận xét bạn đọc  -Theo dõi.  1HS đọc bài,lớp theo dõi đọc thầm.  1HS đọc các câu hỏi.  -Thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi SGK( CN- N4)  -Đại diện các nhóm lần lượt chia sẻ các câu hỏi  -Lớp nhận xét, chốt ý đúng.  -HS nêu nội dung bài học  - Chọn lọc ý, ghi nội dung vào vở.  Luyện đọc diễn cảm theo đoạn mình thích  -Thi đọc diễn cảm  -Nhận xét lẫn nhau về cách đọc, bình chọn bạn có giọng đọc hay  HSTL cá nhân.  Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**Buổi chiều:**

Toán

**DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN  
CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG(T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kỹ năng:**

- Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Làm được BT1 T32.

**2. Năng lực:**

- Biết được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. (NL mô hình hóa và sử dụng công cụ toán học)

- Tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. (NL tu duy và lập luận toán học)

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (3 phút)** | | |
| GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ thảo luận theo nhóm (bàn) trả lời câu hỏi của hai bạn nhỏ trong tranh: | | - HS trao đổi CĐ |
| - Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| - GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 20p**  ***Hoạt động 1: Hiểu được thế nào là diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật***  a)Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  -YC HS thực hiện các thao tác:  + Quan sát mô hình rồi chỉ ra các mặt xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + Quan sát hình khai triển của các mặt bên rồi thảo luận thế nào là diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  - Cho HS nêu: *Diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích hai mặt bên của hình hộp chữ nhật đó.*  a)Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  ***Hoạt động 2: Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp* chữ nhật**  a) Cách tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  YC HS thực hiện các thao tác theo N4:  *+ Nhận xét:* Khi khai triển các mặt bên của hình hộp chữ nhật, ta được hình gì? (hình chữ nhật) Chiều dài, chiều rộng của hình khai triển đó?  + So sánh diện tích hình chữ nhật là hình khai triển của các mặt bên và diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật.  + So sánh chiều rộng hình chữ nhật khai triển đó với chiều cao hình hộp chữ nhật. So sánh chiều dài hình chữ nhật đó với chu vi đáy của hình hộp chữ nhật.  -GV chốt: *Muốn tính diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, ta lấy chu vi mặt đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo).*  b) Cách tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật: Làm tương tự.  HS nhận biết:  *+ Diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật là tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật, ta tính tổng diện tích xung quanh và diện tích hai đáy của hình hộp chữ nhật đó.*  ***Hoạt động 3. Nhận biết cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình lập phương***  Tiến trình làm tương tự như đối với hình hộp chữ nhật. Yêu cầu cần đạt là HS nhận biết:  *+ Muốn tính diện tích xung quanh của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 4.*  *+ Muốn tính diện tích toàn phần của hình lập phương, ta lấy diện tích một mặt nhân với 6.* | | - HS thực hiện các thao tác để nêu được hiểu biết của mình theo CĐ  - Hs nêu  - HS khác nhắc lại.  - HS thảo luận N4.  - HS thực hiện theo các gọi ý, hướng dẫn của Gv  - Đưa ra cách tính diện tích xung quanh của HHCN.  -Theo dõi. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 10p** | | |
| **Bài 1. Tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của mỗi hình sau:** | | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS đọc yêu cầu bài tập 1. | |
| - GV yêu cầu HS xác định việc cần làm. |  | |
| - GV định hướng, hướng dẫn HS  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - Một số HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở. | |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn, nhận xét bài trên bảng. | |
| - GV nhận xét, tổng kết bài: |  | |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình hộp lập phương? | - Hs nêu. | |
| **4. Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Gv chốt, nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

Đọc sách:

**THỎ CON DŨNG CẢM.**

1. Chọn sách: **Thỏ con dũng cảm.** ( Tranh và lời: Đặng Hồng Quân- Nguyễn Minh Nam ).
2. Xác định những tình huống trong truyện có thể đặt câu hỏi phỏng đoán.
3. Xác định 1-3 từ mới để giới thiệu với học sinh.
4. Cho hs sắm vai các nhân vật trong truyện

**Đặt câu hỏi về truyện.**

* + Mẹ dặn thỏ con những gì?
  + Thỏ con đã đi đâu ?
  + Em đoán xem chuyện gì đã xảy ra ?
  + Kết thúc câu chuyện như thế nào?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ 3 ngày 18 tháng 2 năm 2025

Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 1**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Viết thân bài )** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực :**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Viết được đoạn văn thân bài tả một phong cảnh yêu thích theo dàn ý đã lập từ tiết trước.

– Đoạn văn không mắc lỗi về cấu tạo, ít lỗi về nội dung.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Sử dụng được các từ ngữ hình ảnh trong miêu tả và giới thiệu một phong cảnh mình yêu thích .

**2.Phẩm chất**: - Bồi dưỡng phẩm chất: Có tình cảm lành mạnh, yêu thích thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu thể hiện trò chơi ở phần khởi động và các gợi ý ở bài viết.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5 phút** | |
| – 1 HS điều khiển (dẫn chương trình) cả lớp chơi trò chơi : “Ai nhanh hơn” .  GV chiếu câu hỏi, dẫn chương trình đọc câu hỏi trên màn hình. Bạn nào giơ tay nhanh sẽ được mời trả lời câu hỏi.  CH1: Cấu tạo đoạn văn tả phong cảnh gồm mấy phần? Là những phần nào?  CH2: Phần mở đoạn nêu những gì? Bạn hãy nêu câu mở đoạn về cảnh đẹp bạn định giới thiệu?  CH3: Trong phần thân đoạn bạn giới thiệu cảnh đẹp theo trình tự nào ?  CH4: Bạn hãy nêu câu kết đoạn trong đoạn văn tả một cảnh đẹp mà bạn định giới thiệu?  -GV + HS nhận xét  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết cấu tạo đoạn văn tả một phong cảnh. Hôm nay, chúng ta sẽ thực hành viết đoạn văn phần thân bài giới tả một cảnh đẹp mà em yêu thích . | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - HS trả lời |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP** : 30 phút | |
| **Hoạt động 1:**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của bài tập và phần gợi ý .Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi để HS khắc sâu cách làm :  + Bài yêu cầu gì?  +Em cần tập trung miêu tả những chi tiết đặc điểm nào ?  + Em cần lưu ý gì khi viết đoạn văn ?  *- GV chốt lại các bước làm :*  + Đọc thầm lại dàn ý đã lập, điều chỉnh dàn ý (nếu cần).  + Dựa vào dàn ý để viết đoạn văn. Chú ý viết câu đúng cấu tạo ngữ pháp, lựa chọn từ ngữ phù hợp, giàu hình ảnh và biện pháp tu từ ...  +Đọc lại bài viết : phát hiện và sửa lỗi(nếu có);sửa bài viết cho hay(thay thế từ ngữ, viết lại câu,...). Hoạt động 2:Viết đoạn văn -GV cho HS đọc lại những ý đã tìm và sắp xếp lại thành đoạn văn cho hợp lý theo đề đã chọn.  -GV tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết; theo dõi, trả lời thắc mắc của các em (nếu có). Hoạt động 3:Trình bày đoạn văn đã viết (nếu còn thời gian)*Bình chọn đoạn văn hay trong nhóm 4 theo kĩ thuật Lẩu băng chuyền* GV đưa ra gợi ý nhận xét và bình chọn+ Đoạn văn đã đủ các phần chưa? Bạn đã nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu của cảnh vật chưa ?Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó chưa?+ Bạn sắp xếp ý hợp lí chưa? Dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay chưa? Câu đúng ngữ pháp chưa? Bạn viết đúng chính tả chưa ?...b) *Các nhóm báo cáo kết quả bình chọn qua trò chơi: Phóng viên nhí*-GV nhận xét chung về tinh thần hoạt động nhóm và cách phỏng vấn của phóng viên.*c) Trình bày trước lớp* - GVmời 2 HS trình bày đoạn văn đã viết trước lớp ; mời một số HS khác nhận xét. - GV nêu nhận xét | 2HS nêu yêu cầu BT  -TTL cá nhân  -Theo dõi.  -HS đọc lại các ý trong bài trước  -Sắp xếp ý và viết đoạn văn (có thể hỏi GV những điều còn thắc mắc)  -HS đọc lại bài viết, sửa lỗi (nếu có ), hoàn thiện bài viết.  -HS hoạt động nhóm 4 đổi vở cho nhau theo chiều kim đồng hồ đọc và ghi nhận xét cho nhau, chọn đoạn văn hay nhất .  - HS đọc tiêu chí bình chọn trên màn hình:  + Đoạn văn đủ các phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.  + Nêu đủ, sinh động những nét tiêu biểu về đặc điểm của cảnh vật .  +Thể hiện cảm xúc của mình trước cảnh đẹp đó .  + Sắp xếp ý hợp lí; dùng từ ngữ hình ảnh sinh động và các biện pháp tu từ hay; câu đúng ngữ pháp; viết đúng chính tả ...  1 HS đóng vai phóng viên đi phỏng vấn các nhóm  2HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung  -Nghe, thực hiện |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 3 phút** | |
| GV khen ngợi, động viên HS và cho biết: sẽ nêu nhận xét về đoạn văn của tất cả HS trong lớp vào tiết trả bài viết.  - Viết lại đoạn văn và bổ sung những gì bạn góp ý hoặc viết lại câu văn nào chưa ưng ý cho hay hơn.  -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau | -Theo dõi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................**

**Toán**

DIỆN TÍCH XUNG QUANH, DIỆN TÍCH TOÀN PHẦN  
CỦA HÌNH HỘP CHỮ NHẬT VÀ HÌNH LẬP PHƯƠNG(T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kỹ năng:**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Thực hành, vận dụng trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Làm được BT2;3;4 T33.

**2. Năng lực:**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. (NL tư duy và lập luận toán học)

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương được khai triển.

- Bảng phụ vẽ sẵn hình hộp chữ nhật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Cho cả lớp hát | -HS hát |
| - GV chuyển hoạt động. | - HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập: 30 phút** | |
| | - **Gv cho HS nêu lại công thức tinh diện tích XQ và diện tích TP của HHCN và HLP.**  - GV tung bài 2;3 T33 yêu cầu Hs đọc và suy nghĩ cá nhân làm bài vào vở.  - Gv HD HS định hướng các BT.  - Nhắc nhở HS chú y cùng đơn vị đo.  - Cho HS làm bài vào vở.  - Theo dõi, HD thêm cho HS còn lúng túng.  - Kiểm soát bài làm của HS.  - Chụp KQ của HS, trình chiếu.  - Cho Hs chia sẻ bài làm trước lớp theo các tiêu chí đánh giá:  + Cách thực hiện, các bước giải  + Lời giải  + Kết quả thực hiện  + Trình bày bài | - HS nêu, cả lớp theo dõi, nhận xét.  - HS đọc từng bài.  - Xác định yêu cầu  - Suy nghĩ làm bài cá nhân vào vở.  - Chia sẻ bài làm của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - Theo dõi bài làm của bạn. |  |  | | --- | --- | --- | --- |   **Bài 2. Số?** | |
| - GV nhận xét, tổng kết bài của Hs sau khi kiểm soát |  |
| + Nêu lại cách tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật. | - Hs nêu. |
| **Bài 3.** | |
| - Kết quả bài tập 3. |  |
| *Bài giải*  Diện tích xung quanh của túi là:  (30+ 10) x 2 x 40 = 3 200 (cm2)  Diện tích đáy túi là:  30 X 10 = 300 (cm2)  Diện tích bia cần dùng để làm túi là:  3 200 + 300 = 3 500 (cm2)  Đáp số: 3 500 cm2.  *Bài giải*  Diện lích xung quanh của hộp là:  0,5 X 0,5 X 4 = 1 (m)  Diện tích đáy hộp là:  0,5 X 0,5 = 0,25 (m2)  Diện tích cân phun sơn là:  1 +0,25 = 1,25 (m2) Đáp số: 1,25 m2.  *Lưu ý:* HS có thể làm cách khác ngắn gọn hơn, chẳng hạn lấy diện tích một mặt nhân với 5. |  |
| **C. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 4** | |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS đọc yêu cầu bài tập 4. |
| * Hướng dẫn HS tiến hành các thao tác:   + Tính diện tích toàn phần của chiếc hộp  + Tính diện tích tờ giấy màu  *+ Trả lời:* Tờ giấy đủ diện tích để gói chiếc hộp có kích thước như hình vẽ. | |
| **\*Củng cố, dặn dò (2 phút)**  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cẩn lưu ý những gì? | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG :**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**KHOA HỌC**

**Bài 14: NAM HAY NỮ ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Nhận thức khoa học tự nhiên:* Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ .

- *Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* Nhận biết được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ qua quan sát tranh, ảnh và thực tế.

- *Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:* tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2. Phẩm chất.**

GDHS ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV:Các tấm phiếu có nội dung như trang 8 SGK. PHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **A.HĐ khởi động:**-GV yêu cầu HS quan sát lớp học và cho biết: Trong lớp em có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.  -GV tổ chức cho HS quan sát hình có hai bạn nam và nữ.  - GV yêu cầu HS từ hình kết hợp với quan sát các bạn trong lớp, suy nghĩ và trả lời câu hỏi: Nêu một số điểm giống nhau, khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ.  - GV mời đại diện 2 – 3 HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, tuyên dương các HS có câu trả lời đúng.  - GV dẫn dắt vào bài:*Chúng ta có những đặc điểm giống và khác nhau, có đặc điểm có thể thay đổi được và có đặc điểm không thể thay đổi. Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay Bài 14 – Nam và nữ.*  **B. HĐ khám phá KT**  ***HĐ 1: Đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ.***  **-**YCHS đọc mục con ong SGK trang 65 và thực hiện các YC sau  + Những đặc điểm sinh học của nam và nữ được hình thành từ khi nào?  + Kể tên một số đặc điểm sinh học của nam và nữ.  + Trong số các cơ quan của cơ thể, cơ quan nào giúp phân biệt cơ thể nam và nữ?  + Những đặc điểm xã hội của nam và nữ được hình thành như thế nào? Kể tên một số đặc điểm xã hội của nam và nữ.  -GV chốt KT.  ***HĐ2.Phân biệt đặc điếm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ***  *Bước 1:* Gv chuẩn bị các thẻ chữ về đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội.   | Dễ xúc động | Nấu ăn giỏi | Làm bác sĩ | | | --- | --- | --- | --- | | Có buồng trứng | Cơ quan sinh dục tạo ra tinh trùng | | | | Mạnh mẽ | Dịu dàng | Thích đi bơi | | | Chăm sóc con | Mang thai | | Có râu |   *Bước 2:* YCHS hoạt động nhóm 4 phân loại nội dung các thẻ chữ thành nhóm theo bảng sau.   | Đặc điểm sinh học | Đặc điểm xã hội | | --- | --- | |  |  |   *Bước 3:* YC các nhóm báo cáo kết quả. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -\*Khuyến khích HS kể thêm một số đặc điểm sinh học đặc điểm xã hội của nam và nữ.   1. ***HĐ 3.Phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của mỗi người dưới đây.***   **a)**YCHS làm câu 1 ở phần luyện tập, vận dụng trang 66 SGK: một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Hà, một HS xác định đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của Long theo cặp.  - Gọi một số cặp trình bày trước lớp.  - Gọi một số cặp nhận xét, bổ sung.  *-GV chốt đáp án đúng.*  b) YCHS mô tả cá nhân đặc điểm của một người nam hoặc nữ trong lớp sau đó phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của người đó và chia sẻ với các bạn.  -Gọi HS nêu miệng.  -*Gv chốt: Nam và nữ đều có những những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội khác nhau song dù là nam hay nữ chúng ta cũng đều phải tôn trọng lẫn nhau. Vậy thế nào là tôn trọng bạn cùng giới và khác giới chúng ta cùng chuyển sang tiết 2 của bài.*  **D. HĐ vận dụng**  **-** YCHS nối tiếp nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ sao cho bạn sau không trùng với bạn trước.  -GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe yêu cầu của GV.    - HS nêu được số bạn nam, số bạn nữ trong lớp.    - HS lắng nghe, phát huy.  - HS quan sát hình.    - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS nêu sự giống và khác nhau giữa bạn nam và bạn nữ trong lớp, ví dụ:  *+ Giống nhau: Đều là học sinh trường ...., lớp...., đều mặc đồng phục,...*  *+ Khác nhau: Bạn nam tóc ngắn, bạn nữ tóc dài, bạn nam cao hơn bạn nữ,...*  - HS lắng nghe, phát huy.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.  -HS làm việc cá nhân, nêu miệng.  -HS khác nhận xét, bổ sung.  Lắng nghe  -HĐ nhóm 4.  -Một số nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -HS nêu thêm cá nhân.  HS nêu những đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội theo cặp.  -HS mô tả một bạn trong lớp trước lớp, các bạn khác nhận xét, bổ sung.  -HS khác nêu điểm phân biệt đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của bạn đó với bạn trong lớp. |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**VI. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ 4 ngày 19 tháng 2 năm 2025

**Tiếng Việt**

**TRAO ĐỔI: EM LÀ CHỦ NHÂN TƯƠNG LAI**

(1 tiết)

### YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

#### **Phát triển các năng lực :**

#### Phát triển năng lực ngôn ngữ

-Nói rõ ràng theo yêu cầu của đề bài, bước đầu biết gây chú ý cho người nghe, biết chọn và sử dụng các phương tiện hỗ trợ để trình bày bài nói, biết trả lời CH của các bạn.

-Nghe và ghi lại được những nội dung cơ bản trong bài nói của bạn, biết đặt CH và nêu nhận xét về bài nói của bạn.

1.2. **Phát triển năng lực văn học**

Biết lựa chọn từ ngữ phù hợp, biết thể hiện cảm xúc khi nói.

#### Phẩm chất: Bồi dưỡng PC trách nhiệm (có ý thức và hành động đúng đắn của “chủ nhân tương lai” của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| 1. **KHỞI ĐỘNG: 2 phút**   Cho HS hát bài : *Trẻ em hôm nay thế giới ngày mai.*  Bài hát nói về ai?  – GV giới thiệu bài  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP: 30 p**  **1. Hoạt động 1: *Tìm hiểu đề bài***  -1 HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hỏi 1 – 2 HS để làm mẫu:  + Em chọn đề nào?  + Nếu HS chọn đề 1: Hải đã có những việc làm tốt nào? Những việc làm ấy của Hải có ý nghĩa như thế nào? Em học tập được điều gì từ nhân vật Hải?  + Nếu HS chọn đề 2: Em sẽ giới thiệu việc gì? Ai (những ai) đã làm việc đó? Ý nghĩa của việc đó là gì? / Việc đó có ý nghĩa tốt đẹp như thế nào?  -GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  -Các nhóm chuẩn bị nội dung và các phương tiện hỗ trợ cho bài nói. Sử dụng giấy A0 ghi nội dung vắn tắt bài nói của nhóm. Có thể chuẩn bị thêm tranh ảnh và các phương tiện khác (nếu có).  **2.Hoạt động 2:** Trao đổi trong nhóm  -GV hướng dẫn và theo dõi các nhóm hoạt động. Yêu cầu HS: Khi nói, các em có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ. Khi nghe, các em cần ghi chép; chuẩn bị CH để trao đổi với bạn.  -GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ các nhóm thuyết trình. 3.Hoạt động 3: Trao đổi trước lớp -GV nêu các tiêu chí đánh giá bài nói: về thời gian, nội dung, ngôn ngữ, sự tương tác với người nghe, phương tiện hỗ trợ khi nói.  -Sau mỗi bài nói, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về nội dung bài nói.  -GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS nghe và ghi chép. Biểu dương những HS biết cách nghe, ghi chép, đặt CH, tham gia thảo luận và có thái độ đúng khi nghe.  **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 2 phút**  -Học sinh về nhà tìm hiểu thêm về những việc tốt cảu mọi người xung quanh để kể lại. | HS hát và vận động  -HSTL  2 HS đọc yêu cầu BT, lớp theo dõi đọc thầm .  -HS chọn đề và nêu nội dung đề mình cần chọn.  -HS thực hiện  -HS thực hiện theo sự phân công của nhóm trưởng  -Nhóm trưởng điều hành hoạt động nói – nghe của nhóm.  -HS trong nhóm lần lượt thuyết trình, có thể sử dụng các phương tiện hỗ trợ; các bạn còn lại nghe, ghi chép, đặt CH về nội dung và hình thức bài nói của bạn.  -Nhóm trưởng tổ chức nhận xét, lựa chọn bài nói tốt để trình bày trước lớp.  -Cả lớp lắng nghe, đặt câu hỏi để trao đổi về nội dung bài nói.  -HS thực hiện  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Toán

**LUYỆN TẬP CHUNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố kĩ năng tính diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.
* Vận dụng giải quyết được một số bài tập có yêu cầu tổng hợp và một số bài toán thực tiễn có liên quan.
* Làm được các BT3;4;5 T34;35.

**2. Năng lực:**

* Tính được diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.(NL tư duy và lập luận toán học)

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- bảng phụ, phiếu học tập,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)**  - Hát bài:  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động và dẫn dắt vào tiết học mới. | |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (20 phút)** | |
| - GV tung bài cho Hs suy nghĩ cá nhân và làm bài vào vở.  GV theo dõi, hướng dẫn, kiểm soát bài làm của HS.  **Bài 3** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | Vận dụng công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần của hình hộp chữ nhật và hình lập phương rồi thực hiện các bước tính toán cụ thể |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm, lớp. |
| - GV **khuyến khích** HS nói cách làm. | - HS nói cách làm. |
|  | - Cả lớp nhận xét, đánh giá. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài tập | - HS chữa bài (nếu làm sai) |
| **Bài 4.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| - Gv hướng dẫn Trong hình khai triển đã cho, nhận biết các hình vuông hoặc hình chữ nhật bằng nhau đóng vai trò:  + Các mặt đối diện bằng nhau.  + Hai mặt đáy.  + Các mặt xung quanh. | - Hs quan sát các hình khai triển trong sgk để suy nghĩ làm bài |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp- Các mảnh bìa có thể gấp thành hình lập phương là: (1), (3).  + Các hình (2) và (4) không là hình khai triển của hình lập phương.  - Các mảnh bìa có thể gấp thành hình hộp chữ nhật là: (5), (6). | - 1- 2 nhóm chia sẻ trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung. |
| - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động. | - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động vận dụng** | |
| **Bài 5.** HS thực hiện theo nhóm bàn: Đọc đề bài, suy nghĩ tìm câu trả lời và trình bày lời giải. | - Hs suy nghĩ làm cá nhân  - Chia sẻ bài làm trước lớp  - Nhận xét, bổ sung bài làm của bạn. |
| \*Củng cố, dặn dò |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - HS: Công thức tính diện tích xung quanh và diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật và kĩ năng tính toán với phân số, số thập phân và vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Lịch sử và Địa lý**

**BÀI 16: ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và Địa lý**

- Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, hiện vật,...) và mô tả được một số hiện vật của thời bao cấp ở Việt Nam.

**b. Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí:**

Kể lại được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

**c. Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học**:

Sưu tầm được một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam.

**2. Phẩm chất.**

- Giáo dục lòng yêu nước.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và ở nhà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Hình ảnh có trong bài để cho HS quan sát.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **A. Khởi động 5p** | |
| - Bước 1: GV cho HS quan sát hình 1 trong SGK trang 76 và kể tên các đồ vật có trong hình.    – Bước 2: Đại diện HS kể tên các đồ vật có trong hình 1.  – Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và dẫn dắt vào bài mới.  - Hỏi: Em có nhận xét gì về đồ vật ở trong bức tranh? Hiện nay, em có còn nhìn thấy các cô vật ý không? | - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe và nhận xét. |
| **B. Khám phá 20p** | |
| **1. Việt Nam thời bao cấp**  • Hoạt động 1: Mô tả một số hiện vật của thời bao cấp; kể lại một số câu chuyện về thời bao cấp ở Việt Nam  Cách tiến hành  – Cho HS đọc thông tin mục 1 trong SGK trang 76 – 77 và làm việc nhóm (mỗi nhóm 4 – 5 HS), thực hiện các nhiệm vụ học tập.  + Nhiệm vụ 1 (nhóm 1, 3): Quan sát hình 2 và mô tả hiện vật trong hình (quạt con cóc).  + Nhiệm vụ 2 (nhóm 2, 4). Kể câu chuyện “Kí ức thời sổ gạo” và trả lời câu hỏi: *Cuộc sống của người dân thời bao cấp như thế nào?*  + Nhiệm vụ 3 (nhóm 5, 6): Kể câu chuyện Xếp hàng thời bao cấp và trả lời câu hỏi: *Vì sao trong thời bao cấp người dân lại phải xếp hàng ở các cửa hàng để mua hàng hoá?*  - Đại diện một nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm (theo thứ tự nhiệm vụ). Khuyến khích sự sáng tạo trong kể chuyện. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - Đưa ra các tiêu chí kể chuyện: to, rõ ràng, cảm xúc.  - GV đưa ra nhận xét và kết luận chung. | - HS thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.  - Nhóm 1, 3 cử đại diện lên trình bày về quạt con cóc.  - Nhóm 2,4 cử đại diện lên kể câu chuyện và nêu được cảm nghĩ về cuộc sống của người dân thời bao cấp.  - Nhóm 5,6 cử đại diện trình bày câu chuyện và nêu cảm nghĩ.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét. |
| **3. Luyện tập: 5p** | |
| Cho học sinh làm bài tập 1,2 vào VBT | Làm bài tập vào vở |
| **Vận dụng: 3 phút**  - Nhắc lại nội dung bài học: Thời kì bao cấp.  - Sau buổi học, em đã thu hoạch được những điều gì? | **-** HS nhắc lại bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:**

………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ 5 ngày 20 tháng 2 năm 2025

**Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2**

**HÈ VUI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa, thể hiện được cảm xúc của các bạn nhỏ trong bài thơ. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (VD: hợp tác, vàng hươm, xe lúa,…). Trả lời được các CH về nội dung bài thơ. Hiểu nội dung, ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.

- Cảm nhận được niềm vui của các bạn nhỏ trong bài thơ, cái hay, cái đẹp của các hình ảnh thơ.

**2. Phẩm chất:** Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (yêu lao động, có ý thức đóng góp sức lao động cho cộng đồng).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 5 phút**  - Giáo viên cho học sinh nghe bài hát về mùa hè (Mùa hoa phượng nở)  + Bài hát em vừa nghe nhắc đến mùa nào?  + Mùa hè gợi cho em nhớ đến các sự vật, hoạt động nào?  - Giới thiệu bài.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC:35P**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**   * GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó, nếu xét thấy cần thiết đối với HS địa phương. * GV lưu ý HS về cách ngắt nghỉ ở một số câu thơ dễ ngắt sai do sự thay đổi về nhịp thơ trong bài. * VD: *Nào / tạm biệt bảng đen //*   *Chia tay / bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi / xin chào bạn nhé!*.   * GV tổ chức cho HS luyện đọc nối tiếp các khổ thơ (5 – 10 HS) kết hợp giải nghĩa từ. * Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm:   + Chia nhóm 5, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 khổ trong nhóm.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các khổ trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung bài.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi *Hỏi đáp trước lớp..*  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi  GV theo dõi, nhận xét, bổ sung chốt ý đúng.  GV có thể giải thích: Trường nội trú là trường mà HS ăn ở ngay trong trường, chỉ về nhà trong những kì nghỉ hoặc khi có lí do đặc biệt.  *Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - Nội dung: Bài thơ thể hiện niềm vui của các bạn nhỏ khi được nghỉ hè, được góp sức lao động cho gia đình, cho làng quê của mình.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**  **Hoạt động 3: Đọc nâng cao**   * GV cho HS chơi trò chơi “Đọc thơ truyền điện” để thi đọc diễn cảm. * GV cho HS đọc diễn cảm toàn bài thơ sau đó GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm: VD:   *Nào /* ***tạm biệt*** *bảng đen //*  ***Chia tay /*** *bàn với ghế //*  *Cây phượng đỏ / ngoài hiên //*  *Tôi /* ***xin chào*** *bạn nhé!//*  - GV tổ chức cho HS chơi, khuyến khích HS học thuộc lòng luôn trên lớp.  - GV nhận xét.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Bài thơ Hè vui nói lên điều gì?*  - GV nhận xét, khích lệ HS.  *- Dặn dò:*GV nhắc HS về nhà học thuộc lòng bài thơ Hè vui và đọc cho mọi người nghe. | - HS nghe bài hát  - HS trả lời.     - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.      - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của  -Đọc thầm bài, thảo luận các câu hỏi trong SGK.  -Các nhóm chia sẻ câu hỏi  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho học sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục   -HS nêu nội dung bài học .    -Lắng nghe, chi ý chính vào vở.  - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo theo cách truyền điện gọi bạn bất kì tiếp theo.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc.  - HS trình bày trước lớp.  -Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Toán

**THỂ TÍCH CỦA MỘT HÌNH**

**I. YÊU CẦU CẢN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thể tích đo bảng số khối lập phương đơn vị).

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị đo quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).

**2. Năng lực:**

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thê tích đo bảng số khối lập phương đơn vị).(NL Mô hình hóa toán học và NL sử dụng công cụ toán học)

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập , hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tùy ý) có thể sử dụng để lấp đầy một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | | |
| - Gv tổ chức HS quan sát tranh trong SGK, nói cho bạn nghe thông tin về bức tranh.  - GV giới thiệu: Có một khái niệm toán học liên quan đến “sự chiếm chỗ trong không gian” của một hình khối, đó là “thể tích” của hình khối đó | | - HS nêu  - HS chỉ vào một số đồ vật nói, chẳng hạn: thể tích của bịch sữa, thể tích của chai nước ,... |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. | |  |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  ***\*Hình thành biểu tượng về thể tích của một hình***  GV gọi ý HS nhận biết thể tích của một hình qua các thao tác sau:  - Nhận biết hình lập phương nằm hoàn toàn bên trong hình hộp chữ nhật. Nói: “Thể tích hình lập phương bé hơn thể tích của hình hộp chữ nhật”.  - Đếm số hình lập phương của hình A và B  - GV chiếu hoặc gắn hình như hình vẽ trong SGK lên bảng, chi vào từng hình rồi giới thiệu cho HS: Thể tích hình A bảng thể tích hình B.  -YC HS quan sát hình P, hình M và hình N, nêu nhận xét theo cặp.  - Gv chốt : Thể tích hình P bằng tổng thể tích hình M và hình N. | | - HS nhận biết thể tích của một hình  - HS quan sát, nêu  - HS theo dõi |
| **3. Luyện tập, thực hành:**  - GV tung bài cho Hs làm cá nhân các BT 1;2;3;4 T37  - GV theo dõi, HD, kiểm soát bài làm của HS  **\*Bài 1** | | - Hs đọc và làm bài cá nhân. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | | - Đếm số hình lập phương nhỏ của mỗi hình. |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | | - HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | | - HS cả lớp theo dõi và nhận xét, đánh giá. |
|  | | - HS chấm, chữa bài (nếu sai) |
| **\*Bài 2** | |  |
| - Gv yêu cầu HS **xác định**  *Lưu ỷ:* So sánh thông qua số đo thể tích (thể hiện bằng số các khối lập phương nhỏ được chứa trong mỗi hình).  - GV chốt: Có thể xác định được thể tích bằng cách đếm các hình lập phương nhỏ như nhau.  + Có những hình có hình dạng khác nhau nhưng thể tích có thể bằng nhau. | | + Suy nghĩ và trả lời các câu hỏi ở sgk |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | | - HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán. |
| - GV hướng dẫn HS chữa bài. | | - HS đổi chéo vở để chữa bài |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài.  - **Bài 3,4 :** YC Học sinh làm và nêu kết quả | | - HS thực hiện |
| **3. Hoạt động vận dụng: (5 phút)**  **Bài 5.**  GV hướng dẫn học sinh thực hành  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Thế nào là thể tích một hình?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài “Xăng –ti-mét khối. Đề-xi-mét khối” | - HS thực hành theo nhóm:  - Lấy ra một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật và một số hình lập phương như nhau, xếp các hình lập phương này lấp đầy chiếc hộp.  -Đếm số hình lập phương nhỏ đã sử dụng.  -HS trả lời chẳng hạn: Thể tích chiếc hộp bằng khoảng 8 hình lập phương nhỏ.  - … Học cách so sánh thể tích  - Thể tích một hình là phần không gian hình đó chiếm chỗ  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Khoa học:**

**Bài 14: NAM HAY NỮ ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Nhận thức khoa học tự nhiên:* Nhận biết được thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới qua quan sát tranh ảnh.

- *Tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh:* HS nêu được những thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới.

- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:* tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**2. Phẩm chất:**

GDHS ý thức tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới, không phân biệt bạn nam, bạn nữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- GV: Máy tính, PHT như trang 68 SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên**  **A. HĐ khởi động: 3 phút**  - Nêu một số đặc điểm sinh học, đặc điểm xã hội của nam và nữ.  - Nhận xét, GV GT bài mới  **B. HĐ khám phá KT:**  ***HĐ 1: Tìm hiểu về thái độ và việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.***  -YCHS quan sát và đọc lời thoại trong các hình 3-6 SGK, sau đó chia sẻ ý kiến về việc làm của các bạn trong mỗi hình thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới và giải thích vì sao lại có nhận định đó.  -Gọi một số cặp trình bày trước lớp**.**  **-**Gọi một số HS trả lời câu hỏi 1, 2 SGK trang 67.  + + Nêu thêm ví dụ về thái độ, việc làm thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.  + Em đồng ý hay không đồng ý với thái độ, việc làm nào dưới đây? Vì sao?   | Thái độ, việc làm | Đồng ý | Không đồng ý | Giài thích lí do | | --- | --- | --- | --- | | 1. 1.Châm chọc, chế giễu bạn vi bạn là.... con trai nhưng hay khóc. | ? | ? | ? | | 2. Lắng nghe..... ý....kiến cùa bạn khi bạn đang nói. | ? | ? | ? | | 3. 3. Một số bạn nam bàn nhau không bỏ.... phiếu bầu Lan làm lớp trường chỉ vì bạn ấy là nữ. | ? | ? | ? | | 4. Cảm….. ththôthông......và.....chia sẻ với những bạn gặp khó khăn. | ? | ? | ? |   ***-****GV chốt KT trong HĐ: Luôn phải tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.*  ***HĐ2: Xác định việc làm của HS thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới.***  ***-***YCHS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi ở mục thực hành trang 68 SGK  -YC các nhóm hoạt động và đưa ra nhận xét chung.  -GV gọi các nhóm khác nhận xét.  -GV nhận xét, kết luận HĐ: *Những việc làm của HS thể hiện sự tôn trọng bạn cùng giới và khác giới*  ***D. HĐ Vận dụng***  -YC 1 HS đọc tình huống SGK trang 68 và TLCH: Em học được điều gì từ các bạn trong nhóm của Lan?  -GV đánh giá kết luận tôn trọng và có hướng điều chỉnh khi HS có trả lời chưa sát với yêu cầu.  - Em đã làm gì thể hiện mình là nam (nữ) ?  *-GV Kết luận* -YCHS đọc lại ND bài.  -GV nhận xét tiết học, dặn HS chuẩn bị bài sau. | **Hoạt động của học sinh**  -HS nêu miệng.  -HS làm việc theo cặp.  -Đại diện theo cặp trình bày trước lớp, các HS khác góp ý, bổ sung**.**  **-**HS nêu miệng.  -HS nêu miệng và giải thích cá nhân.  -HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ việc từ đánh giá về thái độ, việc làm của bản thân.  - Nhóm trưởng tập hợp ý kiến của các bạn và đưa ra nhận xét chung trong PHT.  -Học sinh nhắc lại những điều mình đã học được trong bài này. Đặc điểm để phân biệt Nam và Nữ. Biết tôn trọng bạn khác giới . |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

## Buổi chiều: Tiếng Việt

## LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**VIẾT HOA ĐỂ THỂ HIỆN SỰ TÔN TRỌNG ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt (viết hoa tu từ).

- Nhận biết được các trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu.

- Biết viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt khi viết văn bản.

**2. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng các phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ học tập; thể hiện được suy nghĩ của bản thân về trách nhiệm của thiếu nhi với đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

**-** HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5* - tập hai; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5* - tập hai; Vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC** :

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG: 3 phút** - GV cho HS hát một bài. ? Khi viết bài, em thường viết hoa trong những trường hợp nào ?  - Giáo viên nhận xét, giới thiệu bài: Ngoài những trường hợp viết hoa như trên thì ta còn viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt. Các em cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC:**  **Hoạt động 1: Tìm từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt :**  - GV cho HS đọc bài tập của mục *Nhận xét* và tìm hiểu câu hỏi :  ? Trong đoạn thơ, những từ nào được viết hoa? Vì sao chúng được viết hoa?  - GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp; các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - GV gợi ý để HS nêu rõ đặc điểm viết hoa của mỗi từ.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  Trong đoạn thơ, có ba nhóm từ được viết hoa:  + Các từ *Mình, Thưa, Nhớ, Áo, Nhớ, Ung dung, Nhớ, Người* (đầu dòng 8) được viết hoa vì đứng đầu câu thơ.  + *Việt Bắc* được viết hoa vì là danh từ riêng.  + Các từ *Bác, Người, Ông, Cụ, Người* được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt  **\* Hoạt động 2 : Bài học : (HĐ cá nhân - HĐ nhóm đôi)**  - GV gợi ý HS rút ra bài học: Vì sao các từ ***Bác, Người, Ông, Cụ*** không phải là danh từ riêng, không đứng đầu câu, nhưng vẫn được viết hoa?  - GV nhận xét câu trả lời của HS. Rút ra bài học. GV gọi HS đọc to nội dung bài học.  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhắc lại thông tin chính để khắc sâu nội dung bài học.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Hoạt động 3:**  **Bài 1 :** Tìm những từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong các câu sau :  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV cho HS tiếp tục HĐ nhóm bàn.  - GV gọi HS trả lời.  - GV chữa bài, chốt kiến thức. Đáp án:  1. *Người, Cha, Bác, Anh* 2. *Mẹ, Đất* 3. *Hiệu trưởng*   ? Vì sao những từ đó được viết hoa?  **Bài 2 :** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc (Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Hồ Chí Minh, …), trong đoạn văn có sử dụng cách viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - GV gọi HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của em về một vị anh hùng dân tộc, trong đó có sử dụng hình thức viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.  - Gọi một số HS báo cáo kết quả.  - Cho HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  GV gợi ý HS nhận xét : Đã viết đúng yêu cầu chưa (Nêu cảm nghĩ của em …, có sử dụng từ viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt)? Nội dung hay chưa? Câu văn đúng ngữ pháp không?  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG: 5 phút**  ? Khi viết văn bản, ta cần viết hoa trong những trường hợp nào?  ? Bài học hôm nay giúp em ghi nhớ gì ?  - Giáo viên nhắc học sinh về luyện viết thêm những câu văn có từ được viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt, chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | - Học sinh hát một bài. - Học sinh trả lời, học sinh khác nhận xét, bổ sung. (Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa danh từ riêng)  - Học sinh nghe - Ghi vở.  - 1 HS đọc, HS cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm bàn.  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  - HS đọc Bài học (SGK) - Cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm đôi, lấy ví dụ.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS hoạt động nhóm, tìm trường hợp viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt trong câu văn (3 nhóm viết trên bảng nhóm).  - Đại diện nhóm trả lời, nhóm khác bổ sung.  - HS gắn bảng nhóm, chữa bài.  - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  - HS làm việc cá nhân: Viết đoạn văn ra nháp, 3 HS viết bảng nhóm.  - HS đọc bài viết, HS khác nhận xét.  - HS đọc bài trên bảng nhóm, chữa bài.  - HS trả lời. (Viết hoa chữ cái đầu câu văn, chữ cái đầu mỗi dòng thơ; viết hoa danh từ riêng; viết hoa để thể hiện sự tôn trọng đặc biệt.)  - HS đọc lại bài học.  - Học sinh nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................................

...............................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tự chọn:

**TỰ CHỌN 1: BÀI HỌC STEM : NGÔI NHÀ DÀNH CHO MÈO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1.Môn khoa học:( chủ đạo)**

Trình bày được chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật .

**2. Môn Toán: (Tích hợp)**

Giái quyết được một số vấn đề về đo, vẽ, lắp ghép, tạo hình gắn với một số hình phẳng và hình khối đã học.

**3. Môn mỹ thuật: (Tích hợp)**

Phối hợp được một số kỹ năng: cắt, dán, xếp, gắn, vẽ … trong giờ thực hành sáng tạo sản phẩm 3D

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Các phiếu học tập và phiếu đánh giá.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

**-** Sách giáo khoa, vở bài tập.

   - Mỗi nhóm học sinh (5 - 6 hs/nhóm) chuẩn bị những vật dụng sau:

| **STT** | **Thiết bị/ Học liệu** | **Số lượng** | **Hình ảnh minh họa** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Bút màu | 1 hộp/nhóm | https://lh7-rt.googleusercontent.com/docsz/AD_4nXffv-u6qivzPylhzDY8pZb92HjvpuJ3GLSj1xyc_qIA_wVnHrR4mh0ngO2Jo-f4x_3xH6OyMkFhhJ3GxuJ43GK2MOSt5Gj6Ij_RJ03zzzLlrJ3rXyo38Ffbrt5jug6TLuPTR-H1ppaumyCgbTDHhk8KeHcJwxQsOWxgwZIxNg?key=cncl_-pn0_kQVLga5pC15Q |
| 2 | Bút chì, thước kẻ | 1 thước và 1 bút chì/nhóm | https://lh7-rt.googleusercontent.com/docsz/AD_4nXeK6731ZA6eqa0YOpG_ywLucNqOn6EePSONxQWfWLbYzerojeOlKt00_H2L__jyJXrG3sc21Ktx6LnP0nyAbm_T-HwDggjcc1agM-urweX_MKA-6L7VGxSr8zikoRMjAdav_1shj_Ez9KPlnW1kouMQWf48_guKiqiYK99JAA?key=cncl_-pn0_kQVLga5pC15Q |
| 3 | Kéo | 1 chiếc/nhóm |  |
| 4 | Dao rọc giấy | 1 cái/nhóm | https://lh7-rt.googleusercontent.com/docsz/AD_4nXdKYBfURgKiSuD0aJ3MrC0fkrBeGDeY8tpkD6KQpDggnNR3JRefGXRnvJjZpziJQhb8fetO28xAm0y5fEXh6BGFlGXOHhImoDsHDD8rCqxwBeK4802h1IkFcmyuQNeTB3CJg7FbobmIOgHw5WLPvl4NfYYnkujb5deJOteCaQ?key=cncl_-pn0_kQVLga5pC15Q |
| 5 | Băng dính | 1 cuộn/nhóm | https://lh7-rt.googleusercontent.com/docsz/AD_4nXftl82bFGSV_8IOgt5Gv1ee6SSAMPJEBIXEfF0ZCu22vPkPvFXlIpPvurBN0WCWjMF3GjwlxRGIIeu3HYcSv-ESMBi2wNW9NAS1F57kC0mJacAlb4ulZP82b44BNBtvvA6saly39UYFdhqvdI4Kna1VdpR8jk4D3AkbJmnU?key=cncl_-pn0_kQVLga5pC15Q |
| 6 | Hộp bìa các tông | 1 hộp/nhóm | https://lh7-rt.googleusercontent.com/docsz/AD_4nXfpfk3nG8jh4Zp1VvDD5uEgGtUwLAaqnL5N-zYHItrwrzg-VUbhUIWJKPV40-g7od9W2K7Z3kk39oKo2Naki0TrcyG7LVvLdW-yZvCrjhvtIzFpt4nKtgH3PMeilB_dYO7bmrQZefFGni15XzBT69Xm1Mv8ga_wJiB5LFR0Ig?key=cncl_-pn0_kQVLga5pC15Q |
| 7 | Băng dính hai mặt và keo sữa | 1 cái/nhóm | https://lh7-rt.googleusercontent.com/docsz/AD_4nXeb2aKvpkodPcEs9CQaT0GyOljsRL5p4-oFHWf6LaOcB51pGXxlUQ3E7NWFaSp1E1Il1AYaELsE6a6A02Y48WoVjb8SSxMEsBCzoWeW-1V_7pL0t7iZrGoiCgDg6Wphdp8VJK2f22TXc-HWIBM8GtozqJs5YamncBDGRPQHxw?key=cncl_-pn0_kQVLga5pC15Q |

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu *(Xác định vấn đề)***

***a) Khởi động***



Câu 1: Theo em, ngôi nhà có tác dụng như thế nào đối với vật nuôi?

Câu 2: Em có thể thiết kế và làm một ngôi nhà dành cho mèo từ các vật liệu tự tìm kiếm hay không

***b) Giao nhiệm vụ***

- GV yêu cầu mỗi nhóm học sinh chế tạo một ngôi nhà cho mèo với yêu cầu:

* Ngôi nhà cho mèo có đầy đủ các bộ phận, tính năng và sử dụng tốt;

     +  Ngôi nhà cho mèo sử dụng vật liệu dễ tìm kiếm và có chi phí thấp;

     +  Ngôi nhà cho mèo được làm chắc chắn, tính thẩm mĩ, sáng tạo.

- Học sinh nhận nhiệm vụ học tập: làm việc cá nhân và theo nhóm để thiết kế và

chế tạo, thử nghiệm, điều chỉnh ngôi nhà theo ý tưởng nhóm mình.

**2. Hoạt động 2: *Hình thành kiến thức mới* *(kiến thức nền)***

- GV đặt câu hỏi trong phần Khám phá để các HS trả lời:

    1)  Em hãy trình bày chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật

   2)  Theo em, ngôi nhà danh cho mèo có những đặc điểm gì?

    - Mỗi HS hoạt động cá nhân để tìm hiểu kiến thức nền.

   - Mỗi HS tự nghiên cứu để vẽ bản thiết kế ngôi nhà cho mèo được giao

**3. Hoạt động 3: *Đề xuất và lựa chọn giải pháp***

- Mỗi học sinh tìm hiểu cấu tạo của ngôi nhà cho mèo (hình dạng, kích thước, thứ tự sắp xếp các thiết bị…), rồi đề xuất lựa chọn vật liệu phù hợp để chế tạo.

- Nhóm góp ý và lựa chọn bản thiết kế ngôi nhà cho mèo tốt nhất và được yêu thích nhất để cùng chế tạo.

**4. Hoạt động 4: *Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá***

**-** Nhóm chọn ra nhóm trưởng và phân công các thành viên thực hiện các công đoạn chế tạo ngôi nhà cho mèo.

- Nhóm thực hiện thử nghiệm cho chú mèo vào ngôi nhà vừa làm rồi kiểm tra lại các chỗ dán chắc chắn chưa.

- Điều chỉnh các chi tiết của ngôi nhà cho phù hợp (nếu cần)

**5. Hoạt động 5: *Chia sẻ, thảo luận và điều chỉnh***

  - Mỗi nhóm cử thành viên chia sẻ, giới thiệu về quá trình làm việc, phân công trong nhóm để chế tạo, thử nghiệm, đánh giá ngôi nhà cho mèo của nhóm mình.

  - Cả lớp thảo luận để góp ý về ngôi nhà cho mèo, quá trình làm việc của các nhóm bạn.

  - Mỗi nhóm lắng nghe, điều chỉnh ngôi nhà cho mèo của nhóm mình theo góp ý của các nhóm bạn và GV.

**IV.Phụ lục:**

1. ***Phiếu đánh giá tiêu chí sản phẩm***

| **TIÊU CHÍ** | **MỨC ĐỘ** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỐT** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| + Sản phẩm có đầy đủ bộ phận, tính năng và sử dụng tốt |  |  |  |
| + Sản phẩm sử dụng vật liệu dễ tìm kiếm và có chi phí thấp |  |  |  |
| + Sản phẩm được làm chắc chắn, tính thẩm mĩ và sáng tạo cao |  |  |  |

1. ***Phiếu đánh giá hoạt động nhóm mà GV đã chuẩn bị***

| **HỌ VÀ TÊN HS** | **PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC** | **ĐẠT** | **CHƯA ĐẠT** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1) | Yêu nước; nhân ái; trung thực; chăm chỉ; trách nhiệm.  Tự chủ, tự học; Giao tiếp, hợp tác; Sáng tạo, giải quyết vấn đề;  Các năng lực đặc thù |  |  |
| 2) |  |  |
| 3) |  |  |
| 4) |  |  |
| 5) |  |  |
| 6) |  |  |

1. ***Trả lời các câu hỏi của Hoạt động 2 (Khám phá kiến thức nền)***

        1)  Em hãy trình bày chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật

Môi trường là không gian sống của con người và các loài sinh vật, có 4 chức năng cơ bản sau:

- Chứa đựng các tài nguyên cần thiết cho cuộc sống và hoạt động sản xuất của con người (đất, nước, không khí, khoáng sản... đều là môi trường cung cấp)

- Chứa đựng các chất phế thải do con người tạo ra (các loại rác thải hiện nay đều thải ra môi trường)

- Lưu trữ và cung cấp thông tin cho con người (ví dụ thông tin về lịch sử hình thành trái đất)

- Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động bên ngoài (ví dụ tầng ozon giúp cản trở tia có hại cho con người và động vật)

Cung cấp và bảo tồn cho con người nguồn gen, các loài động thực vật, các hệ sinh thái tự nhiên và nhân tạo, các danh lam, thắng cảnh có giá trị thẩm mỹ để hưởng thụ, tôn giáo và các giá trị văn hóa khác.

Bảo vệ con người và sinh vật khỏi các tác động bên ngoài. Các thành phần trong môi trường còn có vai trò bảo vệ cuộc sống của con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài như: tầng ozon trong khí quyển có nhiệm vụ hấp thụ và phản xạ ngược lại các tia cực tím từ năng lượng mặt trời.

*2)  Theo em, ngôi nhà dành cho mèo có những đặc điểm gì?*

Chuồng mèo cần phù hợp với kích thước của mèo.

Tùy vào tính cách của những chú mèo để lựa chọn chất liệu phù hợp để làm ngôi nhà, như thùng các tông, chuồng inox hay nhà gỗ… sẽ đều tương ứng với những tính cách nhất định.

Ngoài vấn đề về kích thước và chất liệu thì thiết kế cũng rất quan trọng khi bạn lựa chọn chuồng mèo. Một chiếc chuồng phù hợp cần có độ thông thoáng, dễ dàng vệ sinh. Như vậy mèo mới đảm bảo được sức khỏe tốt nhất.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ 6 ngày 21 tháng 2 năm 2025  
Toán  
**BÀI 62 : THỂ TÍCH MỘT HÌNH (TIẾT 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực :**

- Nhận biết về thể tích của một hình khối (có thể hình dung như là “sự chiếm chỗ trong không gian” của hình đó).

- Nhận biết về số đo thể tích của một hình (thông qua việc đếm số khối lập phương “đơn vị” mà khối đó đang “chiếm giữ”, nói cách khác thể tích đo bằng số khối lập phương đơn vị); so sánh thể tích các hình.

- Thực hành đo thể tích của một số hình khối với việc sử dụng đơn vị đo quy ước (đơn vị do không tiêu chuẩn).

- Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết được các bài toán.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Các khối hộp hình hộp chữ nhật, hình lập phương; một số hình (khối) lập phương bằng nhau (với kích thước tùy ý) có thể sử dụng để lấp đây một chiếc hộp có hình dạng hình hộp chữ nhật. Tivi, máy tính, bài trình chiếu powerpoint.

-SGK, SGV Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 2 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| -Gv tổ chức trò chơi **So sánh thể tích**  ***\*Luật chơi:***  -Mỗi bạn trong nhóm nêu tên một đồ vật các bạn còn lại tìm đồ vật khác có thể chứa được hay nằm hoàn toàn hoặc chiếm chỗ bằng nhau trong không gian với đồ vật bạn vừa đưa ra và so sánh về thể tích của chúng | -HS cả lớp lắng nghe luật chơi. |
| **-**GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm. | - HS chơi theo nhóm 4.  \*Lưu ý: Nhóm trưởng điều khiển các bạn chơi. |
| -GV tổ chức cho HS chơi trước lớp. | -4 HS đại diện 4 nhóm lên bảng lần lượt chơi (như trong nhóm) |
| -Qua mỗi lượt, GV hướng dẫn HS cả lớp nhận xét | - HS nhận xét; cả lớp lắng nghe. |
| -GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | -HS nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)** | |
| **Bài 3.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 3. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **So sánh** thể tích **hình A** với **tổng thể tích các hình B, C và D**. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở bài tập Toán . |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 6. |
| -GV tổ chức để HS chia sẻ bài làm trước lớp. | -Đại diện 1 nhóm chia sẻ bài làm trước lớp: |
| - GV chốt: Có thể chia một hình khối ra thành nhiều hình khối nhỏ thì tống thể tích không thay đổi.(GV dùng hiệu ứng trên máy tính thực hiện tách và ghép hình) | +HS nhận ra thể tích không thay đổi |
| **Bài 4.** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 4. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 4. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | - **Quan sát** hình vẽ, cho biết quả xoài hay quả lê có thể tích lớn hơn |
| -GV yêu cầu HS làm bài theo cặp | -HS quan sát và thảo luận theo cặp và làm vào vở bài tập Toán. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trước lớp. |
| -GV nhận xét, tổng kết bài: |  |
| +Qua 2 bài tập 3, 4 em thấy có những cách nào so sánh thể tích các vật? | Có hai cách để so sánh thể tích các vật:  **+So sánh dựa trên số lượng các khối lập phương bằng nhau:** Hình có nhiều khối lập phương hơn là hình có thể tích lớn hơn  **+ So sánh bằng cách so độ nước dâng cao thấp khi cho vật vào** |
| **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (5 phút)**  **Bài 5.**  GV hướng dẫn học sinh thực hành  -Tiết học vừa rồi chúng ta đã học những nội dung gì?  - Thế nào là thể tích một hình?  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài “Xăng –ti-mét khối. Đề-xi-mét khối” | - HS thực hành theo nhóm:  - Lấy ra một chiếc hộp có dạng hình hộp chữ nhật và một số hình lập phương như nhau, xếp các hình lập phương này lấp đầy chiếc hộp.  -Đếm số hình lập phương nhỏ đã sử dụng.  -HS trả lời chẳng hạn: Thể tích chiếc hộp bằng khoảng 8 hình lập phương nhỏ.  - … Học cách so sánh thể tích  - Thể tích một hình là phần không gian hình đó chiếm chỗ  - HS nghe  - HS nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
**Lịch sử và Địa lý**

**BÀI 16: ĐẤT NƯỚC ĐỔI MỚI ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực nhận thức khoa học lịch sử và Địa lý**

Nêu được một số thành tựu về kinh tế – xã hội của đất nước Việt Nam trong thời kì Đổi mới, có sử dụng tư liệu lịch sử (tranh ảnh, câu chuyện,..).

**b. Năng lực tìm hiểu lịch sử và địa lí:**

Mô tả được một số hiện vật thời kì Đổi mới

.**c. Năng lực vận dụng kiến thức kĩ năng đã học**:

Sưu tầm một số câu chuyện về thời kì Đổi mới ở Việt Nam.

**2. Phẩm chất**

Yêu nước tự hào về những thành tựu mà đất nước đã đạt được trong thời kì Đổi mới.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| --- | --- |
| **A. Khởi động 5p** |  |
| Cho HS hát bài Cờ đỏ sao vàng  **B. Khám phá 15p** |  |
| **2. Việt Nam thời kì đổi mới**  • Hoạt động 2: Nêu một số thành tựu về kinh tế – xã hội của Việt Nam trong thời kì Đổi mới; mô tả hiện vật thời kì Đổi mới  – GV cho HS làm việc theo cặp, thực hiện nhiệm vụ trong *Phiếu học tập*.  - Khuyến khích minh hoạ thêm bằng thông tin HS tự sinh tầm.    - GV nhận xét và đưa ra kết luận chung. | - Làm việc theo cặp và hoàn thành phiếu học tập, sử dụng thông tin trong SGK và thông tin tự sưu tầm.  - 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét. |
| **3. Luyện tập 10p** |  |
| Cho HS làm việc cả nhân, thực hiện nhiệm vụ.  -Nêu câu hỏi/ nhiệm vụ cho HS thực hiện.  -Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | - Lắng nghe nhiệm vụ.  - Thực hiện cá nhân và trình bày câu trả lời trước lớp.  - Lắng nghe và nhận xét câu trả lời của bạn.  1.   | Thời bao cấp | Thời Đổi mới | | --- | --- | | Tem phiếu, sổ gạo, quạt con cóc, xếp hàng | Xuất khẩu gạo, siêu thị |   . Công cuộc Đổi mới của Việt Nam đã mang lại nhiều thành tựu trở thành nước xuất khẩu gạo hàng đầu thế giới, hàng tiêu dùng đa dạng, phong phú, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế. |
| **4. Vận dụng 5p** |  |
| -Cho HS làm việc theo nhóm, lựa chọn một trong hai nhiệm vụ ở mục Vận dụng để thực hiện.  – Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ (vào buổi học sau). HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  – GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức. | - Chia lớp thành 2 nhóm và lựa chọn nhiệm vụ phù hợp.  - HS trình bày kết quả vào tiết học sau. |
| **5. Củng cố, dặn dò** |  |
| - Nhắc lại nội dung bài học: Thời kì đổi mới  - Sau buổi học, em đã thu hoạch được những điều gì?  - Báo cáo nhiệm vụ của nhóm vào buổi sau. | **-** HS nhắc lại bài học.  - Hoàn thành nhiệm vụ nhóm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY:**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Buổi chiều: Tiếng Việt

**BÀI VIẾT 2**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(** Viết bài văn)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Phát triển năng lực :**

##### **Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Viết được bài văn tả phong cảnh có cấu tạo hợp lí, thể hiện được sự quan sát và cảm nhận riêng, sử dụng được biện pháp so sánh hoặc nhân hoá làm cho bài văn thêm sinh động.

##### **Phát triển năng lực văn học**

Bước đầu biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ biểu cảm, giàu hình ảnh để viết đoạn văn.

#### 2.**Phẩm chất:**Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu quê hương đất nước, tự hào về vẻ đẹp của đất nước ta).

### CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động: 3b phút**  **-** GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV nêu YCCĐ của bài.  **2. Luyện tập –thực hành**: 30 phút  **2.Hoạt động 1:**  **-**GV gọi HS đọc bài tập và phần lưu ý về cách viết trong SGK.  -Gọi HS đọc lại dàn ý đã lập.  -GV điều chỉnh (nếu cần).  **3.Hoạtđộng 2:**  **VIẾT BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH THEO DÀN Ý ĐÃ LẬP :**  - GV yêu cầu HS viết bài văn vào vở.  -GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - Gọi HS giới thiệu bài trước lớp; HS khác và GV nhận xét (nếu còn thời gian).  -GV thu bài để chấm.  **\*Củng cố, dặn dò:**  **-** GV nhận xét tiết học, ý thức viết bài của HS. | -HS hát.  -HS lắng nghe.  -2 HS đọc (1 HS đọc BT và 1 HS đọc lưu ý)  -1HS đọc lại.  -HS viết bài độc lập.  -Một số HS chia sẻ  -Nộp bài viết sau khi hoàn thành. |
|  |  |

**VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

Hoạt động trải nghiệm:

**SINH HOẠT LỚP. ĐẠI SỨ MÔI TRƯỜNG XANH.**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực đặc thù**
   1. **Năng lực thích ứng với cuộc sống:**

* Biết và tiểu được những việc cần làm của một Đại sứ môi trường xanh.
  1. **Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:**

- Xây dựng được kế hoạch khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống.

**2. Phẩm chất**

* *Tự lực, trách nhiệm:* chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần(10P)**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 23 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 24.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Đại sứ môi trường xanh(20p)**  - GV tổ chức cho HS hát một bài hát có nội dung bảo vệ môi trường để tạo không khí vui vẻ  <https://youtu.be/TXFGtx2tU3s>  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?*  *+ Em có cảm nhận gì khi khảo sát thực trạng môi trường nơi sinh sống?*  - GV mời một số đại diện nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Nguyên nhân dẫn đến thực trạng: ý thức người dân, sự thiếu trách nhiệm của cơ sở,...*  *+ Cảm nhận: Sự thờ ơ của người dân, lo lắng cho cảnh quan...*  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS): *Thiết kế sản phẩm tuyên truyền phong trào Đại sứ môi trường xanh.*  - GV giới thiệu thêm cho HS một số tranh ảnh:          - GV mời các nhóm trưng bày và giới thiệu về sản phẩm nhóm mình thiết kế, những thông điệp muốn truyền tải.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm tuyên truyền ấn tượng bằng cách tặng sao.  **\* CỦNG CỐ(3p)**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ(2p)**  - GV nhắc nhở HS:  + Hoàn thành sản phẩm tuyên truyền, chia sẻ với người thân và bạn bè về thông điệp.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 6 – Tuần 24.*** | - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hát ca khúc.  - HS báo cáo.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát.  - HS trình bày.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….